

**CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**

*Hà Nội, tháng 3 năm 2021*

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2020.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.38750394
- Số fax: 024.38750396
- Website: [www.hawater.com.vn](http://www.hawater.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ

phần số 0100106088, đăng ký thay đổi lần 4.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.

- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 05 phòng, ban chức năng, 06 chi nhánh trực thuộc:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

3. Phòng Tài chính - Kế toán

4. Phòng Kinh doanh

5. Ban quản lý dự án

1. Xí nghiệp Nước sạch Long Biên

2. Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm

3. Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh

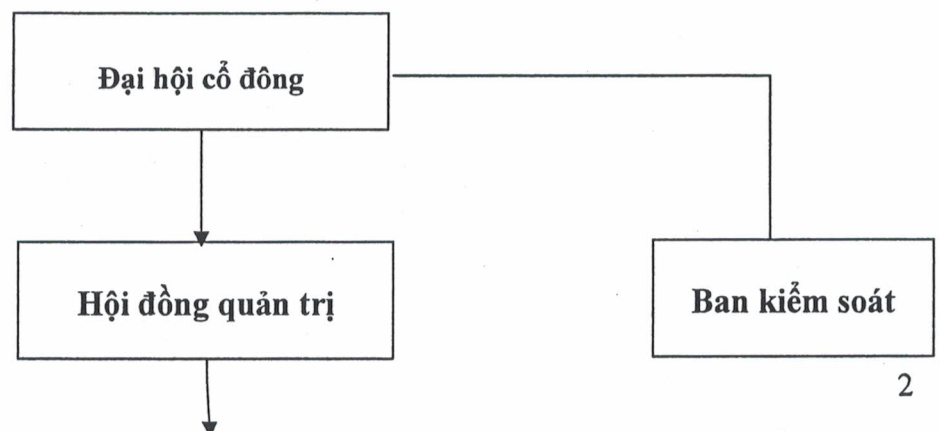
4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế

5. Xí nghiệp Xây lắp Công trình

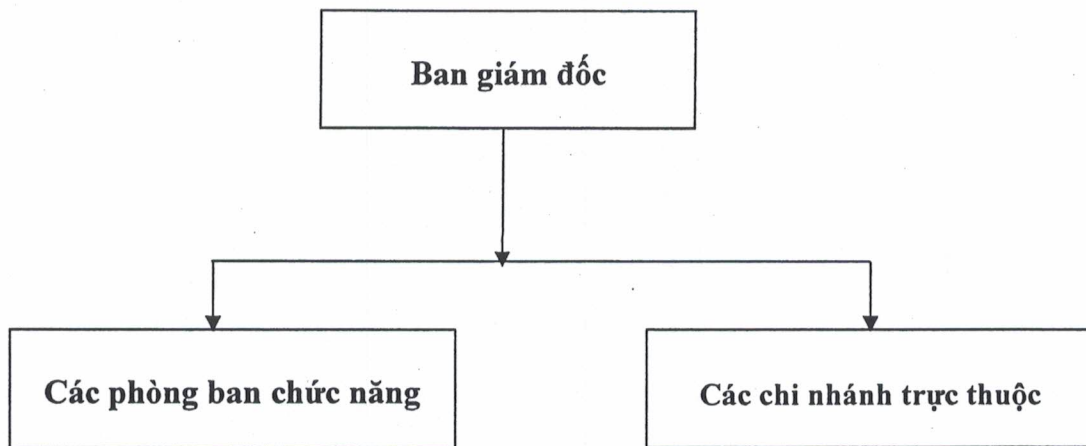
6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

b. Mô hình quản lý







#### 4. Định hướng phát triển:

Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên lĩnh vực kinh doanh nước sạch, xây dựng Công ty trở thành một tập thể vững mạnh, là đơn vị chủ lực uy tín trong hoạt động cấp nước phía bắc thủ đô. Định hướng về phát triển theo chiều sâu trong đầu tư, sản xuất trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch, Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội sẽ thực hiện các mục tiêu, chiến lược kinh doanh như sau:

##### a. Mục tiêu

- Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động. Giữ vững thị phần cấp nước trên các địa bàn Công ty đang thực hiện dịch vụ cấp nước.
- Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, chuẩn bị tiền đề để công bố cấp nước an toàn.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình đầu tư theo danh mục được duyệt, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để chuẩn bị triển khai công tác mở rộng phạm vi cấp nước khu vực phía Bắc Sông Hồng.
- Duy trì ổn định vững chắc tỷ lệ nước thu được tiền đã đạt được.
- Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, công ăn việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty;

##### b. Chiến lược

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: Tập trung cho công tác nâng cao năng lực sản xuất và duy trì ổn định công suất khai thác, xử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Phối hợp tốt với các NMN vận hành, điều tiết hợp lý nguồn nước cấp vào mạng đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng đảm bảo chất lượng nước, các chỉ tiêu cấp nước vào mạng đều đạt quy chuẩn.



- Tập trung đầu tư phát triển phủ kín mạng lưới cấp nước đến 100% các khu vực Công ty được giao thực hiện nhiệm vụ cấp nước. Trong thời gian tới, tập trung mở rộng địa bàn cấp nước, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đầu tư kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn, giữ tỷ lệ thất thoát thất thu ở mức thấp, phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận, huyện phía Bắc thủ đô.

## **5. Rủi ro**

- Tốc độ đô thị hóa nhanh cùng các hoạt động công nghiệp, năng lượng, giao thông kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Trong đó, sự suy giảm nguồn nước cũng như chất lượng nguồn nước ngầm đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của đô thị nói chung và của các công ty kinh doanh ngành nước nói riêng.

- Tình trạng dịch bệnh trên toàn cầu ảnh hưởng nặng nề và chi phối tới mọi mặt: Kinh tế, chính trị, xã hội....Tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế trong và ngoài nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong đó đối với ngành nước là việc suy giảm sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước giảm sâu so với cùng kỳ.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **\* Những thuận lợi :**

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo Thành phố, các Sở ngành và đặc biệt là lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội với hơn 215.000 hộ khách hàng dùng nước đã giúp Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài. Năm 2020, Công ty tiếp tục đảm bảo giữ vững thị phần cấp nước, mọi mặt hoạt động của Công ty được củng cố, ổn định và có chuyển biến tích cực, khẳng định vai trò là đơn vị chủ lực, uy tín trong hoạt động cấp nước trên địa bàn phía bắc Hà Nội.

Hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty vốn đã hoạt động hiệu quả đến năm 2020 lại càng được kiện toàn, góp phần nâng cao tính chuyên môn hóa. Đáp ứng tốt nhu cầu và mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, công tác quản trị và kiểm soát nội bộ được hoàn thiện và nâng cao. Đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản có năng lực, trình độ chuyên môn tốt luôn phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc là những yếu tố nền tảng cho sự phát triển vững chắc của Công ty.

Tăng cường nguồn cấp nước bằng cách vận hành tối ưu công suất thiết kế tại các trạm sản xuất, tăng sản lượng nước mua tại các Nhà máy nước sạch. Nâng cao chất lượng và dịch vụ cấp nước. Trong năm 2020 không xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ kể cả trong thời



điểm nắng nóng gay gắt hay dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài. Góp phần tăng trưởng sản lượng và doanh thu so với năm 2019.

Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng không ngừng được nâng cao, khách hàng sẽ được giải đáp thắc mắc, tư vấn thủ tục, hỗ trợ lắp đặt mới đồng hồ, sửa chữa và khắc phục nhanh chóng khi xảy ra sự cố. Tổng đài 1900400002 đã hoạt động ổn định 24/7 để kịp thời lắng nghe và giải quyết đầy đủ những yêu cầu, kiến nghị của khách hàng sử dụng nước, góp phần nâng cao độ tin cậy với khách hàng.

Các công trình chống TTTT, thay thế đồng hồ định kỳ tập trung và một số công trình trọng điểm về nguồn và mạng được triển khai toàn Công ty dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám đốc Công ty cùng các phòng ban chức năng về cả chất lượng lẫn tiến độ, đã góp phần cải tạo và thay thế dần mạng lưới đường ống cũ nát. Nâng dần tỷ trọng mạng lưới đường ống cấp nước mới, tăng độ an toàn ổn định của MLCN các khu vực. Công tác xúc xả, thau rửa đường ống cũng được chú trọng nhằm ổn định chất lượng nước cấp, đảm bảo chất lượng nước cấp từ nguồn cấp đến nơi tiêu thụ.

Năm 2020 Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD, tạo công cụ hỗ trợ đắc lực và hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là trong mảng quản lý, chăm sóc khách hàng, thông qua việc ứng dụng các phần mềm trong quản lý và SXKD và thực hiện thành công Nghị quyết 02/NQ - CP về việc không thu tiền nước bằng tiền mặt đã từng bước tạo thành phương thức thanh toán hữu hiệu.

#### **\* Những khó khăn :**

Trong bối cảnh xã hội hóa cấp nước, mặc dù Công ty đã rất nỗ lực, cố gắng trong công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước phát triển khách hàng vẫn rất khó khăn, các khu vực chưa được Công ty đầu tư cấp nước Thành phố đã giao cho các đơn vị khác thực hiện, việc đầu tư phát triển nguồn như phục hồi Trạm cấp nước Sài Đồng cũng chưa thể thực hiện do chủ trương Thành phố dành ưu tiên sử dụng nước mặt từ các NMN nước mặt lớn trong khu vực.

Năm 2020 chất lượng nước đáp ứng yêu cầu, quy chuẩn theo quy định của Nhà nước ban hành. Việc quản lý, kiểm soát chất lượng nước cấp trong bối cảnh Công ty sử dụng nhiều nguồn nước cấp và dịch bệnh diễn biến phức tạp gặp rất nhiều khó khăn. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp các ngành trong công tác đảm bảo chất lượng nước đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, từ tháng 02/2020 đến nay Công ty đã chỉ đạo tăng cường Clo dư tại các Trạm sản xuất để phòng và chống dịch dẫn đến tăng chi phí trong khi giá nước không tăng.

Thời tiết năm 2020 đặc biệt là trong nửa đầu năm không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng không cao so với chu kỳ hàng năm khiến công tác dự báo và xây dựng kế hoạch gặp nhiều khó khăn vướng mắc.

Do ảnh hưởng của biện pháp giãn cách xã hội, để phòng chống đại dịch làm một số chỉ tiêu doanh thu và đơn giá bình quân giảm sâu so với kế hoạch và cùng kỳ hàng năm. Kinh phí thực hiện cho Công tác phòng chống dịch lớn gây áp lực không nhỏ đến chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Theo quyết định của Thành phố đến năm 2025 sẽ có 4 huyện thành lên quận, trong đó Ngoài nhiệm vụ quản lý hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố, công ty còn tiếp nhận, quản lý và đầu tư hệ thống cấp nước cho các khu vực biệt lập, nhỏ lẻ, manh mún mang tính đặc thù như cấp nước khu vực nằm trong vùng ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại ba xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng kỳ – huyện Sóc Sơn; Khu vực Thị trấn Quang Minh, Chi Đông – huyện Mê Linh làm cho công tác quản lý, điều hành của Công ty bị phân tán và



kém hiệu quả. Những dự án đầu tư cấp nước sử dụng ngân sách Thành phố bàn giao cho Công ty tiếp nhận và thực hiện hoàn trả ngay vốn đầu tư mặc dù dự án chưa phát huy hiệu quả về mặt kinh doanh mà chỉ giải quyết vấn đề an sinh xã hội là khó khăn gây mất cân đối về tài chính của doanh nghiệp.

Đôi mặt với những khó khăn thách thức trên, ngoài việc tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành; sự hợp tác, phối hợp có hiệu quả của các Chủ đầu tư trên địa bàn thì Ban lãnh đạo Công ty cũng đã có những chỉ đạo hết sức quyết liệt, kịp thời, liên tục tăng cường tính hiệu quả trong công tác quản trị nội bộ, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch trên toàn địa bàn góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định sản xuất kinh doanh và chăm lo đời sống cho người lao động.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

• Kết quả SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Sản lượng cấp vào mạng	m3	47.306.627	49.591.415	50.005.753	108%	109%
	Sản lượng nước sản xuất	m3	14.191.582	13.735.765	15.014.431	109%	106%
	SL nước cấp từ NSHN	m3	28.701.970	29.364.900	29.246.276	100%	102%
	SL nước cấp từ NMN Quang Minh	m3	466.807	468.250	583.993	125%	125%
	SL nước cấp từ Công ty nước mặt Sông Đuống	m3	3.946.268	6.022.500	5.161.053	86%	131%
b	Sản lượng nước thu được tiền	m3	42.942.313	45.201.520	45.948.191	102%	107%
2	Tổng doanh thu	đồng	499.250.395.533	506.429.080.155	508.761.593.100	100%	102%
	Tiền nước		444.455.710.417	469.207.080.115	466.099.959.952	99%	105%
	Xây lắp, thiết kế		27.143.919.418	30.222.000.000	34.967.485.526	116%	129%
	Khác		27.650.765.698	7.000.000.000	7.694.147.622	110%	28%
3	Doanh thu thuần	đồng	446.112.764.468	449.390.503.427	452.557.474.866	101%	101%
	Tiền nước		393.819.109.958	414.915.957.972	413.092.925.143	100%	105%
	Xây lắp, thiết kế		24.676.290.387	27.474.545.455	31.788.623.205	116%	129%
	Khác		27.617.364.123	7.000.000.000	7.675.926.518	110%	28%
4	Chi phí	đồng	429.781.331.314	432.761.873.303	435.818.974.207	101%	101%
	Tiền nước		404.215.820.243	405.057.134.115	404.269.575.246	100%	100%



	Xây lắp, thiết kế		24.544.506.589	26.704.739.188	31.367.832.618	117%	128%
	Khác		636.982.254	1.000.000.000	167.197.473	17%	26%
	Chi phí khác chịu thuế TNDN		384.022.228		14.368.870		4%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.331.433.154	16.628.630.123	16.738.500.659	101%	102%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.988.342.078	13.302.904.098	13.367.613.446	100%	103%
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	568.000.000.000	568.000.000.000	568.000.000.000	100%	100%
8	Tỷ suất LNST/VCSH	%	2,29%	2,34%	2.35%	100%	103%
9	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đồng	70.250.652.757	68.703.231.090	69.854.439.146	102%	99%
	Thuế GTGT		22.192.169.086	23.493.252.445	23.934.599.897	102%	108%
	Thuế TNCN		3.423.636.969	3.000.000.000	2.558.674.595	85%	75%
	Thuế tài nguyên		5.677.115.600	5.494.306.000	6.005.772.400	109%	106%
	Thuế môn bài		9.000.000	9.000.000	9.000.000	100%	100%
	Thuế đất		4.596.249.066	939.191.098	932.052.106	99%	20%
	Thuế thu nhập DN		3.408.593.041	3.325.726.025	3.370.554.041	101%	99%
	Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác		30.033.739.507	31.532.604.789	32.327.415.367	103%	108%
	Phí cấp quyền KTTN và các loại thuế khác		910.149.488	909.150.734	716.370.740	79%	79%
10	Tổng số lao động bình quân	người	506	579	493	85%	97%
11	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	72.688	73.690	70.833	96%	97%
12	Lương BQ người/ tháng	Tr.đồng/ ng/tháng	11,9	10,6	11,9	112%	100%

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành ( tại thời điểm 31/12/2020):

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1.	<b>Tạ Kỳ Hưng</b>	Ngày sinh: 15/03/1975 Nơi sinh: Hà Nội Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		<p>Đông Đa, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong-phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	
2.	<b>Trần Thị Phương Thảo</b>	<p>Ngày sinh: 03/10/1974</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
3.	<b>Ngô Văn Đức</b>	<p>Ngày sinh: 16/4/1976</p> <p>Nơi sinh: Ninh Bình</p> <p>Quê quán: Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 Khu Gia, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: số 74 đường Cát Tường, Khu đô thị mới Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	



	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
4.	<b>Phạm Anh Tuấn</b>	<p>Ngày sinh: 02/01/1969</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 66, đường Âu Cơ, tổ 9 cụm 2, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số nhà 66, đường Âu Cơ, tổ 9 cụm 2, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty</p>	Sở hữu của cá nhân: 26.800 cổ phần chiếm 0,047 % tổng số cổ phần của Công ty.	
5.	<b>Lê Thị Ngọc Lan</b>	<p>Ngày sinh: 27/11/1976</p> <p>Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Quê quán: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán</p> <p>Chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT</p>	Sở hữu của cá nhân: 23.500 cổ phần chiếm 0,041 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Từ ngày 29/6/2020, Ông Dương Quốc Tuấn thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty để đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

+ Từ ngày 02/7/2020, Ông Ngô Văn Đức và Ông Phạm Anh Tuấn được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2020): 504 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan



trong công tác quản lý lao động, đồng thời, thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, các quy chế, quy định phù hợp với loại hình công ty cổ phần quy mô lớn. Vì vậy, đời sống người lao động được duy trì ổn định, 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội.

### 3. Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án

#### 3.1 Tình hình thực hiện các công trình cấp nước

Năm 2020, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện các công trình cấp nước được giao theo kế hoạch, giá trị khối lượng thực hiện đạt 116.942 triệu đồng. Trong đó:

- + Các công trình thi công cấp nước: 114.875 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 2.067 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 đồng

- **Công tác chuẩn bị đầu tư:** Thực hiện khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng các công trình năm 2020 theo kế hoạch được duyệt, trong đó đã hoàn thành phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình 09 công trình để triển khai thi công; 03 công trình đang thực hiện lập báo cáo KTKT dở dang và các dự án còn lại trong kế hoạch giao chuyển tiếp năm 2021.

- **Công tác thực hiện dự án:** Tổ chức triển khai thi công xây dựng các công trình 16 công trình, trong đó 9 công trình hoàn thành thi công nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, 7 công trình tiếp tục thi công, chuyển tiếp thực hiện và hoàn thành năm 2020; chi tiết như sau:

\* 09 công trình thực hiện và hoàn thành thi công, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng:

- + Hoàn thiện HTCN khu vực xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh.
- + Hoàn thiện HTCN khu vực xã Tiên Dương, huyện Đông Anh.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh 2019.
- + Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn đội Đức Giang quản lý XNNS Long Biên năm 2019.
- + Khoan thay thế bổ sung 01 giếng trạm cấp nước Đông Anh.
- + Hoàn thiện HTCN cho xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh giai đoạn II, bao gồm các thôn còn lại của xã Uy Nỗ.
- + Hoàn thiện HTCN cho xã Xuân Nộn (giai đoạn 2) bao gồm các thôn Đường, thôn Kim Tiên.
- + Hoàn thiện HTCN cho xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn.
- + Hoàn thiện HTCN cho xã Vân Nội (giai đoạn 2) bao gồm các thôn Nhi, Tổ Bảo.
- \* 07 công trình đang tiếp tục thi công, chuyển tiếp thực hiện và hoàn thành năm 2021:
  - + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh năm 2020.
  - + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2020.
  - + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực

XNNS Gia Lâm năm 2020.

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XNNS Long Biên năm 2020.

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2018.

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2019.

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2019.

**- Công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:**

Hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, thanh toán công nợ cho các đơn vị liên quan: 20 công trình, trong đó: 11 công trình chuyển tiếp 2019 và 9 công trình thực hiện năm 2020.

\* 11 công trình chuyển tiếp thực hiện kiểm toán, quyết toán vốn năm 2020

+ Cải tạo nâng cấp dây chuyền xử lý nước truyền thống trạm cấp nước Đông Anh.

+ Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.

+ Xây dựng hệ thống cấp nước khu vực ngoài đê xã Đông Du, huyện Gia Lâm.

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực quận Long Biên năm 2018.

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Đông Anh năm 2018.

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực xã Vân Nội - huyện Đông Anh.

+ Dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực xã Nguyên Khê- huyện Đông Anh.

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn phường Long Biên năm 2019.

+ Xây dựng nhà kho xưởng sửa chữa cơ điện cho XN xây lắp.

+ Xây dựng mới nhà kho Công ty,

+ Xây dựng nhà đa năng TT + HT cho trạm cấp nước Đông Anh.

\* 09 công trình thực hiện thi công trong năm 2020 đã hoàn thành kiểm toán, quyết toán vốn như đã nêu tại mục "công tác thực hiện dự án" ở trên.

### **3.2. Tình hình thực hiện mua sắm tài sản**

Công tác mua sắm tài sản được Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai theo kế hoạch được duyệt. Năm 2020 giá trị thực hiện đạt 2.067 triệu đồng.

### **3.3. Tình hình thực hiện Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất**

Năm 2020, công tác cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất chưa được triển khai thực hiện, nguyên nhân các dự án thuộc cải tạo, chỉnh trang, xây mới trong khuôn viên đã có quy hoạch TMB được duyệt phải được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch TMB mới có cơ sở để triển khai thực hiện dự án. Hiện tại Ban quản lý dự án đã thực hiện ký kết hợp đồng: Lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội



trình Sở Quy hoạch – Kiến trúc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Tổng mặt bằng làm cơ sở để triển khai thực hiện dự án.

### 3.4. Tình hình giải ngân các công trình do Công ty làm chủ đầu tư.

#### a) Tình hình giải ngân:

Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty

\* Kế hoạch vốn năm 2020 Công ty bố trí vốn để phục vụ giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất là: 185.260 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn KHTSCĐ: 61.260 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: 124.000 triệu đồng

\* Thực hiện giải ngân năm 2020 đạt 109.730 triệu đồng đạt 59,23% so với kế hoạch giao.

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 45.093 triệu đồng (đạt 73,60% kế hoạch giao). Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 43.026 triệu đồng

+ Mua sắm tài sản: 2.067 triệu đồng

+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 đồng

- Nguồn Vốn huy động: 64.637 triệu đồng (đạt 52,12% kế hoạch giao) ). Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 64.637 triệu đồng

+ Mua sắm tài sản: 0 triệu đồng

+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

\* Việc thực hiện giải ngân năm 2020 giảm 40.77% (giảm 75.530 triệu đồng) so với kế hoạch giao. Trong đó:

Nguồn vốn KH TSCĐ giảm 26,40% (giảm 16.167 triệu đồng)

Nguồn vốn huy động giảm 47,88% (giảm 59.363 triệu đồng)

#### b) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

- 04 công trình thực hiện giải ngân nguồn vốn vay, đến 31/12/2020 chứng từ thanh toán đã hoàn thiện, chờ ngân hàng làm thủ tục giải ngân: 12.217 triệu đồng. Trong đó:

+ Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh năm 2020: 2.650 triệu đồng

+ Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2020: 7.088 triệu đồng

+ Hoàn thiện HTCN cho xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh giai đoạn II, bao gồm các thôn còn lại của xã Uy Nỗ: 1.876 triệu đồng

+ Hoàn thiện HTCN cho xã Xuân Nộn (giai đoạn 2) bao gồm các thôn Đường, thôn Kim Tiên: 603 triệu đồng

- 09 công trình triển khai thực hiện nhưng chưa có khối lượng để thanh toán. Trong đó:



- + Các công trình Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất:
- + Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực huyện Gia Lâm để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2020.
- + Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung trên địa bàn khu vực XNNS Đông Anh quản lý năm 2020.
- + Tiếp nhận, quản lý hệ thống cấp nước do các Chủ đầu tư bên ngoài thực hiện trên địa bàn XNNS Gia Lâm.
- + Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho TT Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, Long Biên năm 2020.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Đức Giang, Long Biên năm 2020.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2019.
- + Cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý bùn thải cho trạm cấp nước Đông Anh.
- 01 công trình đã triển khai thực hiện, có khối lượng thanh toán nhưng chưa ký hợp đồng tín dụng vốn huy động nên chưa thực hiện giải ngân: Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XNNS Long Biên năm 2020.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.228.549	1.309.253	6.6%
Doanh thu thuần	426.363	452.557	6.1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.759	16.752	346%
Lợi nhuận khác	20.090	-14	-100.1%
Lợi nhuận trước thuế	16.331	16.738	2.5%
Lợi nhuận sau thuế	12.988	13.367	2.9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.22	1.07	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1.07	0.94	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			

<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.53	0.56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.14	1.28	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	12.9	10.7	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng tài sản	0.35	0.35	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.05%	2.95%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.29%	2.35%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.06%	1.02%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.88%	3.70%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 145.500 cổ phần.

### b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.800.000	568.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>56.800.000</b>	<b>568.000.000.000</b>	<b>100,00</b>



c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; Dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.

- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2020 với công suất trung bình 15,66 triệu m<sup>3</sup>/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2009 BYT.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2009 BYT. Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, 100% lượng nước được thu gom tái chế sử dụng, không xả ra môi trường.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm phục vụ sản xuất : 6.679.583 Kwh.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty : 239.252 Kwh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng ( cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có.

### **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.



b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

#### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2020): 504 người
- Mức lương trung bình: 11,973 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tiền lương: Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (30.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

- Bảo hiểm xã hội: 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

- An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

- Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác cho người lao động có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trên tổng số CBCNV: 0,64 giờ/ người/ năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu cơ bản và đấu thầu qua mạng

+ Đào tạo lớp xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp

- + Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên
- + Đào tạo lớp cử nhân chính trị cho cán bộ tại Công ty
- + Đào tạo áp dụng chuẩn mực kế toán tại Việt Nam
- + Đào tạo kỹ năng quản trị sự thay đổi và lập kế hoạch công việc
- + Đào tạo chính sách thuế
- + Đào tạo nâng bậc lương năm 2020

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm 2020, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện tại địa phương và Thành phố.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả đạt được:**

Năm 2020, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo Thành phố, các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, sự phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể CBCNV. Mặc dù khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu giữ vững sự ổn định mọi mặt hoạt động của Công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cụ thể:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo hướng dẫn chỉ thị của chính phủ đã ban hành: Vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 với mục tiêu là không có CBCNV nào mắc dịch bệnh; Đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Thủ đô với dịch vụ cấp nước liên tục, an toàn, ổn định ngay cả trong thời kỳ dịch bệnh bùng phát hay trong những thời điểm nắng nóng cao điểm.

Về các chỉ tiêu SXKD: Do năm 2020 nền kinh tế chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, nhưng các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 hoàn thành và vượt mức kế hoạch, có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ.

Về dịch vụ cấp nước: Duy trì sự an toàn, ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước trên địa bàn, trong năm 2020 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước, dịch vụ cấp nước năm 2020 tốt hơn năm 2019.

Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua, đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động.



Thực hiện và nâng cao hiệu quả của công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước và dịch vụ công mức độ 4 theo Nghị quyết số 02/NQ – CP của Chính phủ. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của Trung tâm chăm sóc khách hàng, tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7...

**\* Những tồn tại hạn chế :**

Năm 2020, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

Mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt kế hoạch, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế chưa cao, nguyên nhân do địa bàn chủ yếu nông thôn đòi hỏi đầu tư cấp nước lớn dẫn đến hiệu quả chưa cao. Lợi nhuận thấp do một số chính sách về thuế phí, chi phí mua buôn nước đầu vào lớn làm tăng chi phí của Công ty.

Năm 2020, do Công ty tiếp tục tiếp nhận nước từ nhiều nguồn cấp khác nhau vì vậy công tác kiểm soát hệ thống cấp nước, chất lượng nước đôi khi chưa được đồng bộ. Mặc dù đã được khắc phục kịp thời nhưng vẫn còn tồn tại nguy cơ tiềm ẩn. Đây là tồn tại cần tập trung khắc phục trong năm 2021.

Trong năm 2020, tốc độ cải tạo hạ tầng kỹ thuật địa phương tại một số khu vực thuộc huyện Gia Lâm và huyện Đông Anh tương đối cao, dẫn tới công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước gặp nhiều khó khăn, một số ít trường hợp đáp ứng chưa kịp thời. Tiến độ thực hiện công tác đầu tư xây dựng còn chậm do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động chậm được xử lý tháo gỡ.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý hệ thống cấp nước tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2020, nhưng việc khai thác sử dụng đôi khi còn hạn chế, chưa khai thác hết hiệu quả của các phần mềm, thiết bị công nghệ đã đầu tư.

**2. Tình hình tài chính**

Năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít khó khăn trong vấn đề mua nước của công ty nước mặt Sông Đuống với giá 7.700đ/m<sup>3</sup>. Đến nay việc cấp bù chưa được thực hiện. Điều này dẫn đến chi phí giá vốn tăng cao mà doanh thu thu về lại thấp, thu không đủ bù chi. Mặc dù vậy công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tích cực tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, có kế hoạch, chiến lược, định hướng cụ thể cho từng giai đoạn. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm, Chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước Sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2020. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu thuần đạt: 452.557 triệu đồng đạt 101% so với kế hoạch và tăng 1.4% so với năm 2019.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 16.738 triệu đồng đạt 102% so với kế hoạch và tăng 2% so với năm 2019.

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 13.367 triệu đồng đạt: 100% so với kế hoạch và tăng 3% so với năm 2019.

#### **a. Tình hình tài sản**

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2020 là: 1.309.253 triệu đồng tăng 6.6% so với thời điểm 31/12/2019 là: 80.704 triệu đồng.

\* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0.35

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản (bao gồm cả tài sản ngắn hạn và dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2020 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh tạo ra 0.35 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0.011

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0.011 đồng lợi nhuận sau thuế.

\* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2.37

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu) năm 2020, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2.37 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tài sản ngắn hạn: 0.071

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0.071 đồng lợi nhuận sau thuế.

\* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0.44

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0.44 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0.013

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/ nguyên giá bình quân TSCĐ



Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0.013 đồng lợi nhuận sau thuế.

#### **b. Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2020 là: 727.577 triệu đồng tăng 12.4% so với thời điểm 01/01/2019. Như vậy tổng nợ phải trả tăng hơn so với đầu kỳ, do trong năm vừa qua công ty có mở rộng mạng lưới, hệ thống cấp nước và một số công trình, dự án nguồn vốn vay tổ chức tín dụng.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 1.07 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Năm 2020, Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty giai đoạn 2020 – 2025; rà soát, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng mô hình tổ chức theo hướng phân cấp ủy quyền sâu, cụ thể chi tiết đối với các chi nhánh trực thuộc, tăng cường công tác tham mưu của các phòng, ban chuyên môn tăng tính hiệu quả trong công tác quản lý điều hành.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ, bổ nhiệm lại các vị trí chủ chốt của Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2021:

+ Doanh thu và thu nhập khác: 472.630 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 17.100 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 13.680 triệu đồng

+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của ban kiểm toán: không**

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

#### **a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường**

Về cơ bản Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2019.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid 19 và giá mua nước mặt sông Đuống đã tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù khó khăn nhưng Công ty đã cố gắng tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định về bình đẳng giới; an toàn lao động; vệ sinh lao động; đảm bảo quyền lợi cho người lao động thông qua việc đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ khen thưởng, phúc lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; chủ động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động tại công ty.

Mặt khác, trong năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm phát huy quyền dân chủ liên quan trực tiếp người lao động, tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2020, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương, giúp đỡ trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trong năm 2020, Công ty đã nghiêm túc thực hiện việc báo cáo, xin ý kiến Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội trước khi bổ nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo, kiện toàn mô hình tổ chức; tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Năm 2020 Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, nhưng công tác phát triển khách hàng vẫn rất khó khăn. Các khu vực chưa được Công ty đầu tư cấp nước Thành phố đã giao cho các đơn vị khác thực hiện. Năm 2020, Công ty đã cơ bản hoàn thành đầu tư, phủ kín hệ thống cấp nước trên địa bàn được giao quản lý, tuy nhiên, phần lớn các địa bàn phát triển hệ thống cấp nước nằm ở vùng nông thôn, bán thành thị nên nhu cầu và tỷ lệ người dân sử dụng nước chưa cao, tỷ lệ tăng trưởng cấp nước chưa tương xứng với tăng trưởng khách hàng.

Tác động của tình hình dịch bệnh Covid 19 và biện pháp giãn cách xã hội làm chỉ tiêu doanh thu và đơn giá bình quân giảm sâu. Phát sinh kinh phí thực hiện cho công tác phòng chống dịch bệnh cũng là áp lực tài chính đối với Công ty.



Thực hiện việc mua nước từ NMN mặt sông Đuống theo chỉ đạo của Thành phố nhưng đến nay Công ty chưa được cấp bù kinh phí mua nước. Đây là khó khăn lớn nhất đối với Công ty để tìm ra giải pháp ứng phó nhằm đảm bảo duy trì ổn định các chỉ tiêu SXKD, đặc biệt là đảm bảo được chỉ tiêu tài chính mà UBND Thành phố, Công ty Nước sạch Hà Nội đã giao.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cùng với nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Về các chỉ tiêu: cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được UBND TP. Hà Nội và Công ty Nước sạch Hà Nội giao.

- Về dịch vụ cấp nước: duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Về dịch vụ khách hàng: Thực hiện thành công công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng.

Năm 2020, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tập trung năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty và linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và hiệu quả. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để

hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với kế hoạch và định hướng sau:

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc và quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, đảm bảo an toàn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó, tập trung vào các dự án trọng điểm được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao. Tập trung cho công tác phát triển nguồn tại chỗ, tăng tính chủ động nguồn cấp nước, đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng kết hợp với phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tập trung kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.
- Điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế, qui định, qui chế quản lý phù hợp tình hình thực tế. Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý, tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển SXKD.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2020):

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh TV HĐQT nắm giữ ở công ty khác
1	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,079 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không



			cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty.			
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
3	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
4	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
5	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 18.300 cổ phần chiếm 0,032 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

\* Họp hội đồng quản trị:

Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
05/3/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020.</li> <li>- Lấy ý kiến đề xuất nhân sự Người quản lý Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025</li> <li>- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 10/3/2020
14/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020</li> <li>- Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025</li> <li>- Kế hoạch tài chính năm 2020</li> <li>- Báo cáo thực hiện thông báo số 685/TB-NSHN-HĐTV ngày 31/3/2020 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội</li> <li>- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020</li> <li>- Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020</li> <li>- Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2019, kế hoạch thù lao năm 2020</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 18/4/2020
17/4/2020	Xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chậm nhất trước ngày 30/6/2020	Đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 18/4/2020
20/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> <li>- Đề án nhân sự Ban giám đốc nhiệm kỳ 2020 - 2025</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 20/5/2020
16/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020</li> <li>- Nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 17/6/2020



29/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025</li> <li>- Đề án nhân sự Ban giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 29/6/2020
02/7/2020	Bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 02/7/2020
14/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025</li> <li>- Kế hoạch tài chính năm 2020</li> <li>- Phương án vay vốn đầu tư dự án: “Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho xã Tiên Dược huyện Sóc Sơn”</li> <li>- Báo cáo tiền lương, thù lao Người quản lý, Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2020</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT, 51/NQ-HĐQT, 54/NQ-HĐQT ngày 15/7/2020
21/8/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025</li> <li>- Quy chế tài chính Công ty</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 21/8/2020
28/9/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả SXKD 09 tháng, kế hoạch SXKD Quý IV/2020; dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021.</li> <li>- Phân bổ lại nguồn vốn thực hiện các dự án tại kế hoạch SXKD năm 2020.</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT ngày 30/9/2020
28/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án vay vốn đầu tư dự án “Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống thất thoát thu trên địa bàn Công ty quản lý khu vực Xí nghiệp Nước sạch Long Biên năm 2020”</li> <li>- Báo cáo kết quả SXKD Quý IV/2020, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020</li> <li>- Báo cáo kế hoạch đầu tư mở rộng địa bàn cấp nước năm 2021</li> </ul>	Đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 77/NQ-HĐQT ngày 29/12/2020

\* Lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày lấy ý kiến HĐQT	Nội dung	Kết quả
16/01/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án “Đầu bỏ sung tuyến ống cấp nước khu vực Xí nghiệp NS Đông Anh năm 2019”	Đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020
09/6/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT thông qua Đề án nhân sự giữ chức danh Người đại diện quản lý vốn Nhà nước và tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đã ban hành Đề án số 25/ĐA – HĐQT ngày 09/6/2020
11/6/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án “Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh giai đoạn II (bao gồm các thôn còn lại của xã Uy Nỗ)	Đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 17/6/2020
11/6/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án “Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho xã Xuân Nộn (giai đoạn 2) bao gồm các thôn Đường, thôn Kim Tiên	Đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/6/2020
02/7/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020	Đã ban hành Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 03/7/2020
02/7/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019	Đã ban hành Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 06/7/2020
12/11/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án “Đầu bỏ sung tuyến ống cấp nước khu vực Đông Anh năm 2020”.	Đã ban hành Nghị quyết số 72/NQ-HĐQT ngày 13/11/2020
12/11/2020	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT v/v thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án “Đầu bỏ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2020”.	Đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-HĐQT ngày 13/11/2020

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban



trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

## 2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên gồm: 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng Ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động năm 2020. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực của trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành trong các hoạt động.
- Thẩm định tính đầy đủ hợp pháp, trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính theo quy định.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Qua quá trình kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được

Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
01	16/01/2020	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, triển khai kế hoạch Quý II/2020 của Ban kiểm soát
02	25/03/2020	3/3	Thông qua kết quả kiểm tra, thẩm định quyết toán BCTC năm 2019 của Công ty.
03	29/06/2020	3/3	Họp bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.
04	22/06/2020	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch Quý III/2020 của Ban kiểm soát.
05	06/08/2020	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán.
06	23/10/2020	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III và triển khai hoạt động quý IV năm 2020 .

d. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty tương đối tốt, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị



TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Đặng Ngọc Hải (T1/2020 – T6/2020)	Chủ tịch HĐQT	-	7.200.000
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	-	5.400.000
3	Dương Quốc Tuấn (T1/2020 – 6/2020)	Thành viên HĐQT	-	5.400.000
	Dương Quốc Tuấn (T7/2020 – 12/2020)	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	35.451.862	-
4	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	-	5.400.000
5	Ngô Văn Đức (T7/2020 – 12/2020)	Thành viên HĐQT	-	5.400.000
6	Lê Văn Thịnh (T7/2020 – 12/2020)	Thành viên HĐQT	-	5.400.000

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban (chuyên trách)	33.800.577	-
2.	Đặng Thu Hải	Thành viên	-	2.700.000
3.	Quách Mạnh Cường	Thành viên	-	2.700.000

Tiền lương, thù lao của Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Tạ Kỳ Hưng	Giám đốc Công ty	35.948.440	-
2.	Dương Quốc Tuấn (T1/2020 – T6/2020)	Phó giám đốc Công ty	34.246.016	-
3.	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	33.110.901	-

4.	Ngô Văn Đức (T7/2020 – 12/2020)	Phó giám đốc Công ty	32.727.543	-
5.	Phạm Anh Tuấn (T7/2020 – 12/2020)	Phó giám đốc Công ty	32.727.543	-
6.	Lê Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	31.808.600	-

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

### 2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: [www.hawater.com.vn](http://www.hawater.com.vn)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN (Đăng Web);
- Sở GD&ĐT (Đăng Web);
- Cục thống kê;
- HDQT;
- BGD;
- PTCKT (Lưu hồ sơ).
- Lưu TCHC



Tạ Kỳ Hưng